

Cam kết về thủy sản bền vững của các tác nhân trong chuỗi cung ứng thủy sản Mỹ: Hàm ý đối với các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam

ĐỖ THỊ BÌNH*

Gần đây, một số lượng đáng kể các doanh nghiệp (DN) Việt Nam có hàng xuất khẩu thủy sản bị ách lại tại các cảng của Mỹ, do không đạt các yêu cầu về an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm cùng các quy định kỹ thuật chặt chẽ của Mỹ, đặc biệt là những cam kết về thủy sản bền vững, gây tổn thất cho nhà xuất khẩu. Bài viết đánh giá các cam kết về thủy sản bền vững của các tác nhân trong chuỗi cung ứng thủy sản của Mỹ hiện nay, từ đó đưa ra một số hàm ý đối với các DN xuất khẩu thủy sản Việt Nam để có thể xuất khẩu thành công sang thị trường Mỹ.

TỔNG QUAN XUẤT KHẨU THỦY SẢN SANG THỊ TRƯỜNG MỸ

Thủy sản luôn nằm trong Top 10 lĩnh vực có kim ngạch xuất khẩu cao nhất của Việt Nam với sản lượng nuôi trồng và khai thác không ngừng tăng trong những năm trở lại đây (Hình 1).

Tôm và cá tra là 2 mặt hàng thủy sản xuất khẩu chính của Việt Nam khi chiếm tương ứng 39,2% và 23,4% tổng kim ngạch thủy sản xuất khẩu trong năm 2019. Nếu EU, Hoa Kỳ và Nhật Bản là 3 thị trường chính trong xuất khẩu tôm, thì Trung Quốc, Hoa Kỳ và EU là 3 thị trường chính trong xuất khẩu cá tra (Vietdata, 2020). Như vậy, có thể thấy rằng, Mỹ là một trong những thị trường chủ lực, rất quan trọng của thủy sản Việt Nam. Trong bối cảnh khó khăn chung, khi dịch bệnh Covid-19 xuất hiện khá bất ngờ làm ảnh hưởng lớn đến thương mại quốc tế nói chung và xuất khẩu thủy sản Việt Nam nói riêng, Mỹ vẫn là thị trường dẫn đầu về nhập khẩu tôm Việt Nam (VietData, 2020).

Trên thị trường Mỹ trong năm 2020, thủy sản Việt Nam có lợi thế cạnh tranh hơn so với các nguồn cung đối thủ nhờ ổn định lại sản xuất nhanh hơn sau đại dịch Covid-19. Các nhà chế biến và xuất khẩu thủy sản của các quốc gia đối thủ cạnh

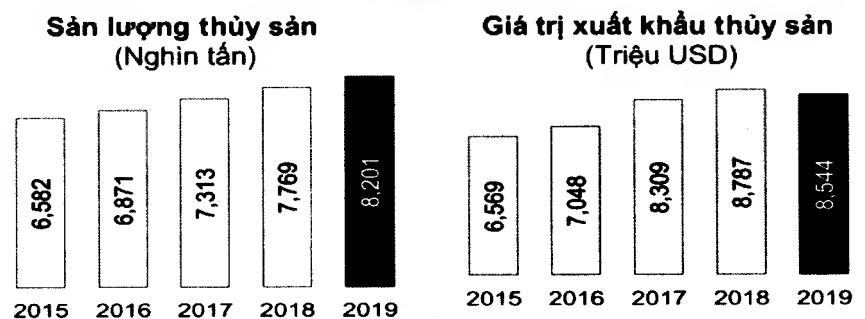
tranh, như: Ấn Độ, Ecuador... không chỉ chịu tác động bởi đơn hàng giảm, mà ngay cả hoạt động sản xuất trong nước bị đình trệ, tạo cơ hội cho xuất khẩu thủy sản Việt Nam vào thị trường Mỹ vẫn trên đà phát triển.

Tuy nhiên, trong bối cảnh bảo hộ thương mại gia tăng, xuất khẩu thủy sản Việt Nam vào thị trường Mỹ nói chung vẫn đang đối mặt với các thách thức sau:

(i) **Nguồn nguyên liệu không ổn định, giá thành sản xuất cao:** Hiện đầu vào sản xuất nguyên liệu, như: thức ăn, con giống, hóa chất, kháng sinh đều phụ thuộc phần lớn vào các nguồn cung nước ngoài, các cơ quan quản lý chưa hoặc không kiểm soát được, dẫn đến dịch bệnh, chất lượng còn thấp. Chi phí sản xuất cao hơn so với các nước khác khiến cho giá thành sản phẩm và giá xuất khẩu thủy sản Việt Nam cao, làm giảm khả năng cạnh tranh.

(ii) **Rào cản kỹ thuật và bảo hộ thương mại:** Thủy sản Việt Nam phải đối mặt với những rào cản điển

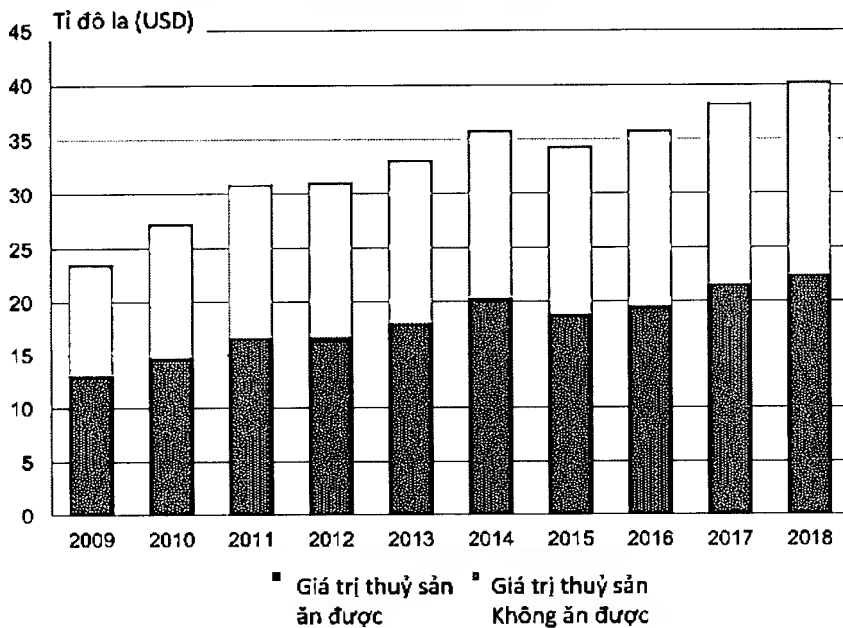
HÌNH 1: SẢN LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU THỦY SẢN CỦA VIỆT NAM 2015-2019



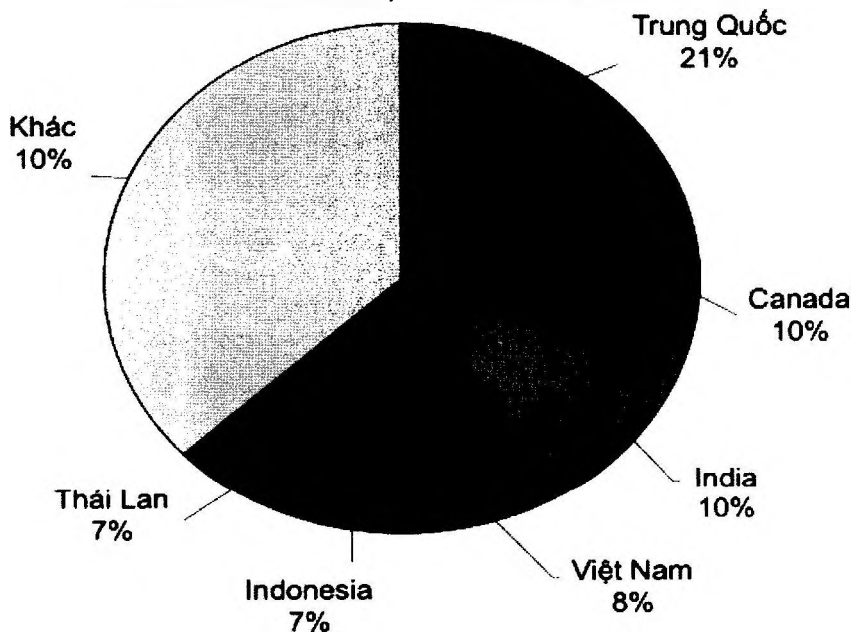
Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Tổng cục Thống kê, Tổng cục Hải quan

* TS., Đại học Thương mại

HÌNH 2: MỨC NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỦA MỸ
GIAI ĐOẠN 2009-2018



HÌNH 3: CÁC NGUỒN NHẬP THỦY SẢN CHỦ YẾU CỦA MỸ



hình là thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, các quy định kiểm tra hóa chất, kháng sinh hay chương trình thanh tra riêng biệt, quy tắc xuất xứ, các rào cản về môi trường, trách nhiệm xã hội... Điều này đặt ra những thách thức không nhỏ đối với các DN chế biến xuất khẩu thủy sản.

(iii) **Chịu cạnh tranh mạnh mẽ:** Hiện nay, với những ưu đãi về thuế nhập khẩu nguyên liệu, một số nước đối thủ cạnh tranh, như: Trung Quốc hay Thái Lan hay các nguồn cung lớn khác, như: Bangladesh, Indonesia, Ấn Độ... đang khiến DN thủy sản Việt Nam khó cạnh tranh, để có được thị phần tốt hơn.

NHU CẦU VỀ THỦY SẢN BỀN VỮNG VÀ CAM KẾT TUÂN THỦ CỦA CÁC TÁC NHÂN TRONG CHUỖI CUNG ỨNG THỦY SẢN MỸ

Theo báo cáo của Hiệp hội Thủy sản Mỹ, trong thế kỷ XXI, lượng thủy sản phục vụ cho con người có thể sẽ tăng, đạt ít nhất 40 triệu tấn/năm chỉ để duy trì mức tiêu thụ hiện nay trên mỗi người. Con số đó sẽ cao hơn đáng kể, khoảng trên 100 triệu tấn/năm, nếu mức tiêu thụ thủy sản trên mỗi người tăng - một kịch bản có thể xảy ra (California Environmental Associates, 2015). Trong bối cảnh ngày càng có nhiều lo ngại về chế độ ăn uống không lành mạnh, lượng khí thải carbon và hạn chế tài nguyên đối với nguồn cung cấp nước ngọt, đất canh tác và sản xuất nông nghiệp, việc tăng cường phụ thuộc vào thủy sản sẽ có những kết quả tích cực về mặt sinh thái và sức khỏe con người.

Những tranh luận về vấn đề môi trường có thể khiến thủy sản được nuôi trồng nhiều hơn ở Mỹ. Ngoài việc tốt cho sức khỏe con người, việc tăng lượng hải sản trong chế độ ăn uống của con người có thể sẽ tốt cho hành tinh, đặc biệt là trong thời đại hạn chế về tài nguyên và lo ngại về lượng khí thải carbon. Nuôi trồng thủy sản ngày càng được công nhận là một trong những cách hiệu quả nhất để sản xuất protein.

Theo Trung tâm Dịch vụ thủy hải sản quốc gia của Mỹ - National Marine Fisheries Service, tổng giá trị nhập khẩu các sản phẩm thủy sản ăn được và không ăn được năm 2018 là 40,3 tỷ USD; trong đó, giá trị nhập khẩu thủy sản ăn được là 22,4 tỷ USD và giá trị nhập khẩu thủy sản không ăn được (ví dụ: dùng cho công nghiệp) là 17,9 tỷ USD. Xu hướng nhập khẩu thủy sản tăng lên đối với cả thủy sản ăn được và không ăn được (Hình 2). Năm 2018 nhu cầu tiêu thụ cá và động vật có vỏ bình quân đầu người của Mỹ là 16,1 pound (thịt ăn được).

Còn theo Hiệp hội Thủy sản Mỹ, nhập khẩu thủy sản của Mỹ đến từ các nguồn cung chủ yếu từ Trung Quốc, Canada, Ấn Độ, Việt Nam, Indonesia và Thái Lan (Hình 3).

Mỹ và EU15, nơi thị trường thủy sản bền vững phát triển nhất, chiếm 47% giá trị nhập khẩu thủy sản toàn cầu (California Environmental Associates, 2015). Theo Hiệp hội môi trường California, nhu cầu

về thủy sản “bền vững”, thân thiện với môi trường vẫn chủ yếu giới hạn ở Mỹ và Bắc Âu - 2 thị trường này chiếm khoảng một phần ba lượng thủy sản nhập khẩu trên toàn cầu. Áp lực nhu cầu nhập khẩu sản phẩm thủy sản nói chung và sản phẩm thủy sản thân thiện với môi trường trong tương lai phần nào sẽ bị hạn chế bởi mức độ đáng kể của thương mại nội bộ châu Âu và nội bộ châu Á.

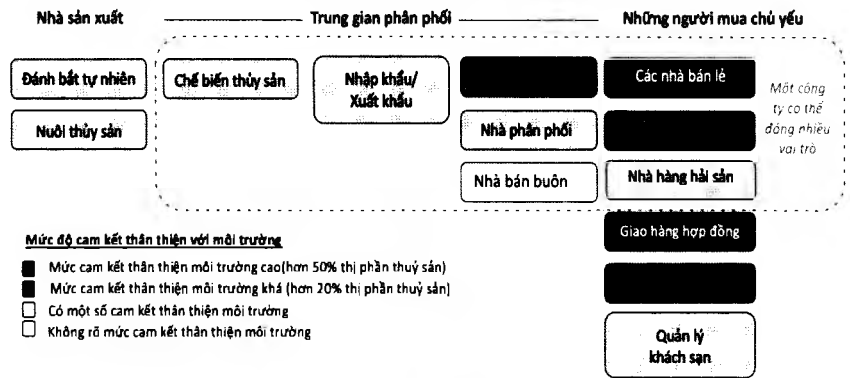
Khi nhập khẩu sản phẩm thủy sản thân thiện với môi trường, thị trường Mỹ thường nhập một số mặt hàng có chứng nhận thân thiện môi trường hoặc đã tham gia FIP (Fishery Improvement Projects - Các dự án cải thiện nghề khai thác cá). Các sản phẩm thủy sản thân thiện với môi trường được thị trường Mỹ yêu thích là: cá thịt trắng (trong đó có cá tra), cá hồi, tôm, cua, cá nòi nhỏ, cá ngừ, mực và bạch tuộc (California Environmental Associates, 2015).

Trên thị trường Mỹ, nhiều tác nhân trong chuỗi cung ứng thủy sản đã đưa ra các mức cam kết về hải sản thân thiện với môi trường, đảm bảo phát triển bền vững (Hình 4). Trong đó mức cam kết của các nhà bán lẻ và các công ty cung cấp suất ăn theo hợp đồng ở mức cao nhất, sau đó đến các nhà hàng thức ăn nhanh, nhà sản xuất thức ăn cho vật nuôi và các DN tham gia quản lý khách sạn. Nhiều cam kết trong số này có hình thức cung ứng các sản phẩm được chứng nhận bền vững (chứng nhận MSC (Marine Stewardship Council - Hội đồng quản lý biển), ASC (Aquaculture Stewardship Council - Hội đồng quản lý nuôi trồng thủy sản), GAA (Global Aquaculture Alliance - Liên minh Nuôi trồng thủy sản toàn cầu...), hoặc các sản phẩm đã tham gia FIPs. Những tác nhân khác tập trung vào truy xuất nguồn gốc và chuỗi hành trình sản phẩm. Một số khác tập trung vào quan hệ đối tác với các tổ chức phi chính phủ và các chương trình tổ chức phi chính phủ hoạt động trên nhiều khía cạnh của tính bền vững, chẳng hạn như các chương trình do các thành viên của Liên minh Bảo tồn giải pháp hải sản (Conservation Alliance for Seafood Solutions) điều hành.

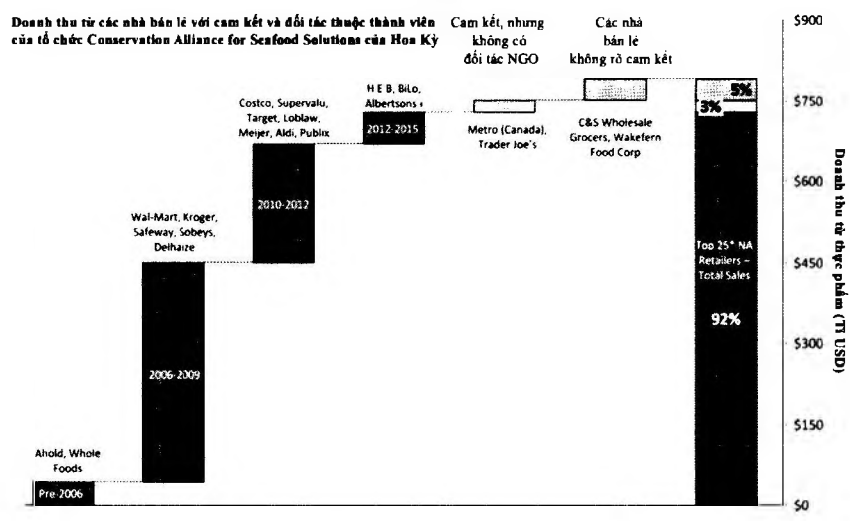
Hình 5 thể hiện các cam kết của 25 nhà bán lẻ hàng đầu ở Mỹ đối với thủy sản bền vững đã chứng lại, với hơn 90% thị phần tham gia.

Cũng theo National Marine Fisheries Service (2020), trong số 20 công ty cung

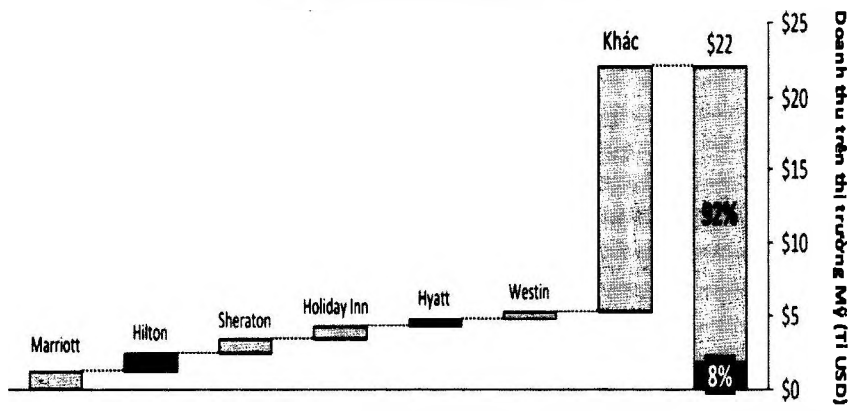
HÌNH 4: MỨC CAM KẾT THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG CỦA CÁC TÁC NHÂN TRONG CHUỖI CUNG ỨNG THỦY SẢN MỸ



HÌNH 5: CAM KẾT BÁN SẢN PHẨM THỦY SẢN BỀN VỮNG CỦA CÁC NHÀ BÁN LẺ



HÌNH 6: CAM KẾT CUNG CẤP THỦY SẢN BỀN VỮNG CỦA CÁC CHUỖI KHÁCH SẠN



Nguồn: National Marine Fisheries Service, 2020

cấp suất ăn theo hợp đồng toàn cầu hàng đầu, 3 công ty lớn nhất, chiếm 82% thị phần của Mỹ cũng có cam kết cung cấp các sản phẩm thủy sản thân thiện với môi trường.

Bên cạnh đó, ngày càng nhiều nhà hàng ăn nhanh của Mỹ đòi hỏi nguồn cá minh thái phải được chứng nhận MSC. Kể từ năm 2013, các chuỗi nhà hàng ăn

nhANH, như: Subway, Burger King, KFC và Olive Garden đã phát triển các cam kết thủy sản bền vững. Việc phát triển các cam kết thủy sản bền vững phần lớn nhằm tìm nguồn cung cấp cá minh thái thân thiện với môi trường, loài cá chính được sử dụng trong các sản phẩm cá chiên bán tại các cửa hàng ăn nhanh.

Trong số những người mua thủy sản lớn khác (công ty thức ăn cho vật nuôi, chuỗi khách sạn), chỉ một số ít có cam kết nguồn nguyên liệu thủy sản thân thiện với môi trường, đảm bảo bền vững (Hình 6). Mặc dù chỉ có 2 công ty cung cấp thức ăn cho vật nuôi cam kết nguồn nguyên liệu thủy sản thân thiện với môi trường, nhưng 2 công ty này chiếm 46% doanh thu từ cung cấp thức ăn cho vật nuôi toàn cầu. Trong khi đó, 2 chuỗi khách sạn Hilton và Hyatts là 2 chuỗi duy nhất tại Mỹ cam kết nguồn nguyên liệu thủy sản thân thiện với môi trường, chỉ chiếm 8% tổng doanh thu của các chuỗi khách sạn trên thị trường Mỹ.

Nói tóm lại, mức cam kết thân thiện với môi trường của các nhà mua hàng thủy sản lớn trong chuỗi cung ứng thủy sản Mỹ theo thứ tự từ trên xuống dưới là: các nhà bán lẻ, các công ty cung cấp suất ăn theo hợp đồng, các nhà hàng thức ăn nhanh, nhà sản xuất thức ăn cho vật nuôi và cuối cùng là các DN tham gia quản lý khách sạn.

Các nhà phân phối đứng ở giữa chuỗi cung ứng thủy sản Mỹ cũng đang liên tục đưa ra các cam kết về thủy sản bền vững. Một ví dụ như Sea Pact, một nhóm các nhà phân phối thủy sản Bắc Mỹ đã đồng ý thực hiện các cam kết bền vững (FAO, 2020). Hợp tác với FishWise, SFP, Resiliensea Group và New Venture Fund, các thành viên của nhà phân phối Sea Pact gom phí hàng năm để tài trợ cho các dự án nhằm cải thiện tính bền vững cho chuỗi cung ứng, bao gồm FIP, AIP, cải tiến thiết bị, nghiên cứu và các dự án khác.

HÀM Ý ĐỐI VỚI CÁC DN THỦY SẢN VIỆT NAM KHI XUẤT KHẨU SANG MỸ

Là một quốc gia dẫn đầu thế giới về thủy sản bền vững và là một thị trường thủy hải sản chính, Mỹ có trách nhiệm chống lại các hoạt động phi pháp làm suy yếu tính bền vững của các tài nguyên biển và do đó các yêu cầu khi xuất khẩu thủy sản vào thị trường Mỹ thường rất cao. Cục Quản lý Đại dương và Khí quyển Quốc gia Mỹ (NOAA) và các cơ quan đối tác của Chính phủ Mỹ đã cam kết thực hiện nhiều nỗ lực nhằm đấu

tranh trên toàn cầu, tăng cường cường chế, củng cố các mối quan hệ đối tác và thiết lập khả năng truy nguyên nguồn gốc hải sản. Cùng với những nỗ lực này, Cơ quan Nghề cá của NOAA đã công bố quy định cuối cùng của Chương trình giám sát nhập khẩu thủy sản (SIMP) - nhằm theo dõi việc nhập khẩu một số sản phẩm thủy sản, các yêu cầu khai báo và lưu giữ hồ sơ cần thiết để ngăn chặn hải sản được đánh bắt bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) và/hoặc hải sản được khai báo sai khi thâm nhập vào thị trường thương mại Mỹ; theo đó, góp phần tăng cường bảo vệ cho nền kinh tế Mỹ, an ninh lương thực toàn cầu và tính bền vững của tài nguyên biển nói chung.

Bên cạnh Chương trình giám sát nhập khẩu thủy sản (SIMP) trên toàn nước Mỹ, việc các tác nhân trong chuỗi cung ứng thủy sản Mỹ có mức độ cam kết về thủy sản bền vững khá cao cũng cho thấy việc xuất khẩu của các DN thủy sản Việt Nam sang thị trường Mỹ cần đặc biệt lưu ý các vấn đề liên quan tới môi trường, các vấn đề sinh thái, vì hầu hết các thành viên trong chuỗi cung ứng thủy sản Mỹ ngày càng có yêu cầu cao về cam kết đối với thủy sản bền vững, đặc biệt sự cam kết của các nhà bán lẻ và các công ty cung cấp suất ăn theo hợp đồng - những đối tác nhập khẩu chính của các DN xuất khẩu thủy sản Việt Nam.

Do đó, các DN thủy sản Việt Nam muốn xuất khẩu thành công sang thị trường Mỹ cần phải có chiến lược kỹ lưỡng, đặc biệt lưu ý từng bước chuyển đổi sang chiến lược kinh doanh thân thiện với môi trường, để đảm bảo đáp ứng các cam kết về thủy sản bền vững của các tác nhân trong chuỗi cung ứng thủy sản Mỹ. Chỉ khi đáp ứng được các cam kết này, các DN xuất khẩu thủy sản Việt Nam mới có cơ hội xuất khẩu cho các tác nhân trong chuỗi cung ứng thủy sản Mỹ. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vietdata (2020). *Chuyên đề Kết quả ngành thủy sản 2019 - Triển vọng 2020*
2. California Environmental Associates (2015). *Progress toward Sustainable Seafood*, By the Numbers 2015 Edition (Issue June)
3. FAO (2019). *GLOBEFISH Highlights 2019*, Issue April
4. FAO (2020). *GLOBEFISH highlights*, Issue 2/2020
5. National Marine Fisheries Service (2020). *Fisheries of the United States 2018*, US Department of Commerce, NOAA Current Fishery Statistics No.2018